

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty CPXL Thành An 96.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400100545 cấp lần 9 ngày 03/10/2018 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Vốn điều lệ: 124.197.870.000 đồng được chia thành 12.419.787 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 124.197.870.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Nguyễn Văn Trỗi - Phường Hoà Thuận Đông - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng
- Số điện thoại: (0236) 3615 330
- Số fax: (0236) 3615 335
- Website: www.thanhan96.vn
- Mã cổ phiếu: TA9

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Xây lắp Thành An 96 - Binh đoàn 11 tiền thân Xưởng mộc 96 theo quyết định của Tổng cục Xây dựng Kinh tế - Bộ quốc phòng ngày 19/8/1976 trải qua quá trình xây dựng và phát triển, qua nhiều đơn vị chủ quản từ một Xưởng mộc nhỏ bé phát triển thành Xí nghiệp 96 vào năm 1982, đến năm 1996 được Bộ quốc phòng nâng cấp lên thành Công ty Xây lắp 96. Và đến ngày 25/10/2007 Bộ trưởng bộ quốc phòng ra quyết định số 3073/QĐ - BQP phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Xây lắp 96 lấy tên là Công ty Cổ phần xây lắp Thành An 96. Công ty hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 0400100545 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09 tháng 01 năm 2008, thay đổi lần 9 ngày 03/10/2018. Với số vốn điều lệ ban đầu là 17.110.000.000 đồng. Qua các lần tăng vốn đến nay vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 124.197.870.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là thực hiện các công

trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đê đập, bến cảng, công trình cấp thoát nước, công trình bưu chính viễn thông, ... Công ty hoạt động trên địa bàn cả nước. Công ty hoạt động với phương châm nâng cao chất lượng công trình là yếu tố hàng đầu để tồn tại và phát triển. Các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và được các chủ đầu tư đánh giá cao là yếu tố thành công của Thành An 96 (TA9).

Công ty đã lớn mạnh không ngừng về mọi mặt từ một Xưởng mộc nhỏ bé đến nay Công ty đã có 4 Xí nghiệp, 3 chi nhánh, 1 trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, các công trường và đội xây dựng trực thuộc, Công ty được đóng quân tại Nha Trang – Khánh Hòa, Đà Nẵng, Hà Nội và các tỉnh thành trên khắp cả nước.

Trong những năm qua Công ty đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban lãnh đạo Tổng công ty, các cơ quan chức năng cấp trên và sự đồng hành của quý cổ đông. Đồng thời với tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của HĐQT, Ban Giám đốc sự nỗ lực phấn đấu của Cán bộ, người lao động trong Công ty qua các thời kỳ. Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và xây dựng thương hiệu ngày càng vững chắc trong cơ chế thị trường.

Với các chỉ số tài chính hàng năm lành mạnh ổn định, đều đạt và vượt tiêu chí đánh giá, lợi nhuận luôn đạt theo kế hoạch đề ra, được thể hiện qua báo cáo tài chính hàng năm đã được cơ quan kiểm toán xác nhận. Đặc biệt năm 2014 Công ty đạt thứ hạng cao về chỉ số hiệu quả kinh doanh tốt nhất của chương trình đánh giá năng lực hoạt động doanh nghiệp năm 2014 do báo điển đàn doanh nghiệp, viện nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp, hội kế toán và kiểm toán Việt Nam, Hội doanh nhân trẻ Việt Nam, Hội các nhà quản trị doanh nghiệp Việt Nam chứng nhận.

Quá trình hình thành và phát triển Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng :

- Huân chương lao động hạng Nhất; Nhì ;
- Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì;
- Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen;
- Bộ xây dựng tặng thưởng 21 Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng;
- Bằng khen và cờ đảm bảo chất lượng năm 2008, 2010, 2014 và nhiều phần thưởng cao quý của Bộ quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Binh đoàn 11, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, ủy ban nhân dân thành phố Hội An.

Hơn 40 năm kinh nghiệm Công ty đã trở thành doanh nghiệp hạng 1 với đa ngành nghề, đa sản phẩm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Đã khẳng định được thương hiệu Công ty CPXL Thành An 96 là một trong những Công ty xây dựng hàng đầu của quân đội nói riêng và của Việt Nam nói chung.

Công ty đăng ký và trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 3868/UBCK - QLPH ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Và được Sở giao

dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết tại Sở theo Quyết định số 328/QĐ - SGDHN ngày 04/06/2015.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Xây dựng nhà không để ở, Xây dựng nhà để ở, Xây dựng công trình đường bộ, Xây dựng công trình công ích khác, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Phá dỡ, Chuẩn bị mặt bằng, Xây dựng công trình công trình đường sắt và đường bộ, thủy lợi, thủy điện; Cho thuê máy móc, thiết bị; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, kiểm định thí nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định xây dựng, Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh, Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy... và các ngành khác theo nội dung giấy phép kinh doanh.

- Địa bàn kinh doanh:

Trải dài trên tất cả các tỉnh thành cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

Công ty CPXL Thành An 96 được chuyển đổi từ công ty Nhà nước sang công ty Cổ phần 51% vốn Nhà nước, hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng đã niêm yết trên SGDC Hà Nội. Mô hình quản trị Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (5 thành viên);
- Ban kiểm soát (3 thành viên),
- Ban Giám đốc (Giám đốc và 4 phó giám đốc).

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

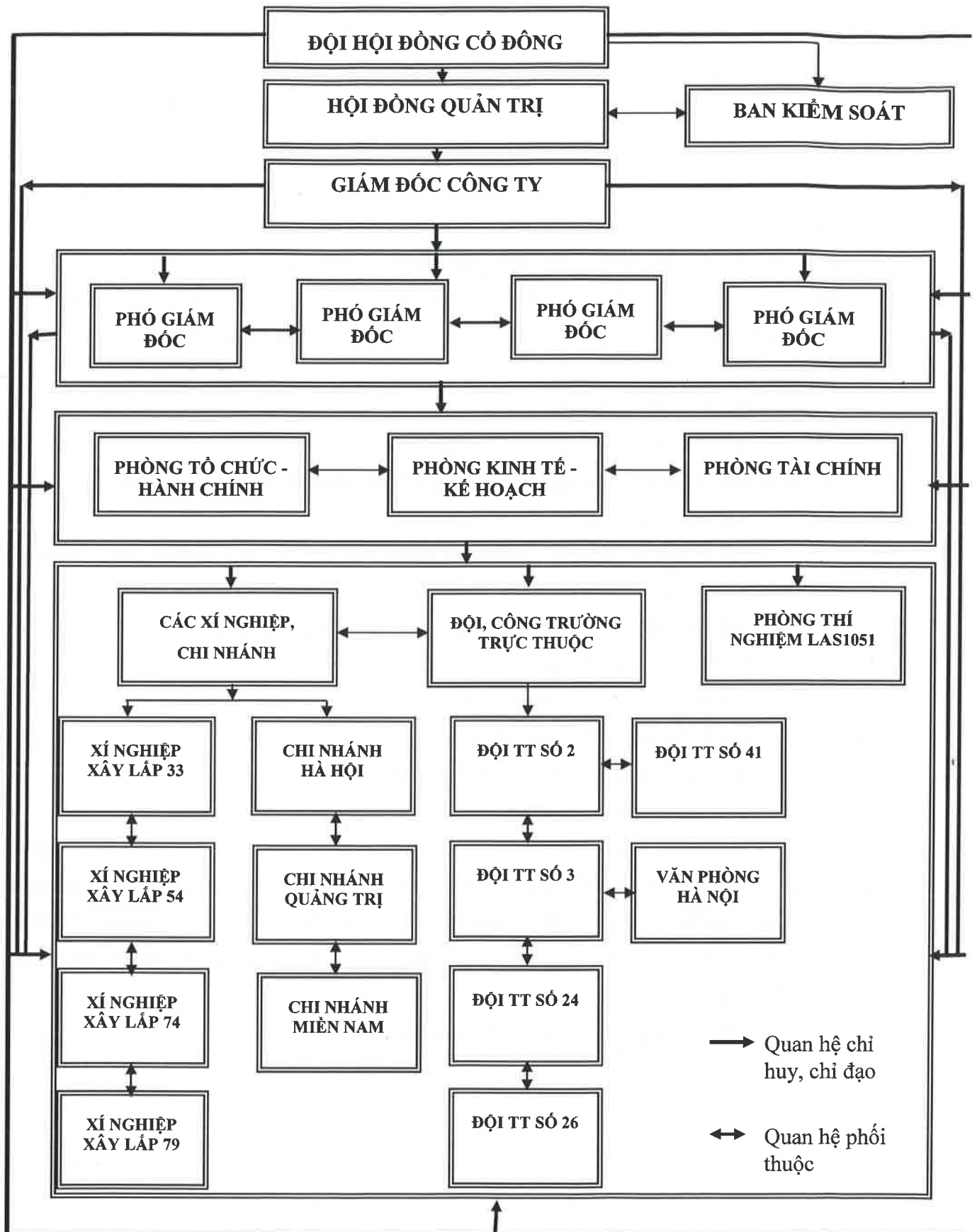
Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96 thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị Công ty nhằm triển khai có hiệu lực các chính sách và đạt được các mục tiêu đề ra.

+ Các công ty con, công ty liên kết: không có



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2022



4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Ổn định và mở rộng thị phần sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 với GTSX: **2.600 tỷ đồng**, doanh thu: **2.300 tỷ đồng**. Lợi nhuận: **23 tỷ đồng**, chia cổ tức **65%LNST**.

+ Tiếp tục phát huy những ngành nghề của Công ty như: Xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cho thuê máy móc thiết bị.... Bên cạnh đó mở rộng thêm hoạt động ngành nghề kinh doanh như: thí nghiệm vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản, du lịch....

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu, hướng đầu tư vào các dự án có quy mô.

+ Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược mới có năng lực tài chính, tiềm năng trong kinh doanh để đảm bảo huy động vốn cũng như tạo công ăn việc làm cho người lao động trong toàn Công ty.

+ Tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại đáp ứng công việc với quy mô lớn.

- Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty:

+ Công ty luôn đề cao công tác bảo vệ môi trường, ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh. Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học. Khắc phục ô nhiễm môi trường, từng bước nâng cao chất lượng môi trường. Tổ chức và làm tốt phong trào quần chúng tham gia công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Đây cũng chính là những hoạt động thu hút được đông đảo người lao động tham gia và mang lại hiệu quả sâu rộng.

+ Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc làm đầy đủ và việc làm tốt cho tất cả người lao động trong Công ty.

5. Các rủi ro:

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi kinh tế suy

thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao, dịch bệnh, hỏa hoạn, thiên tai... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Bên cạnh các yếu tố về môi trường kinh doanh, việc biến đổi khí hậu gây ra các hiện tượng thời tiết cũng làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm, một số giá cả vật liệu của ngành xây dựng tăng đột biến, tuy Công ty đã có những biện pháp hạn chế thấp sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu. Tuy nhiên giá cả nguyên vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí SXKD đầu vào, tăng giá vốn và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Mặc dù có rất nhiều rủi ro liên quan đến hoạt động SXKD nhưng với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CB, CNV và người lao động Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 của Công ty so với năm trước và so với kế hoạch như sau:

DVT: 1.000 đồng

T T	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
					Năm trước	Kế hoạch
1	Giá trị sản xuất	1.392.723.116	1.850.000.000	2.213.027.564	159%	120%
2	Doanh thu	1.229.060.223	1.670.000.000	2.217.087.835	180%	133%
3	Lợi nhuận trước thuế	24.615.996	25.050.000	25.498.326	104%	102%
4	Thuế TNDN	5.005.472	5.010.000	5.191.190	104%	104%
5	Lợi nhuận sau thuế	19.610.524	20.040.000	20.307.136	104%	101%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	65% LNST (≈10,26%)	65% LNST	65% LNST	104%	101%

Năm 2022, HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của người lao động trong toàn Công ty. Công ty CPXL Thành An 96 hoàn thành vượt chỉ tiêu về GTSX, Doanh thu so với kế hoạch đạt được kết quả như sau: Giá trị sản xuất tăng **20%**, Doanh thu tăng **33%**.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022, đạt 102% so với kế hoạch, tăng thấp hơn tỷ lệ tăng của doanh thu là do Công ty đã trích lập một khoản dự phòng để đảm bảo cho Công ty giảm bớt rủi ro trong tương lai, điều này đã làm giảm đáng kể lợi nhuận sau thuế của Công ty. Đồng thời do tác động của một số giá cả vật liệu đầu vào, chi phí nhân công

tăng cao đã ảnh hưởng đến giá vốn do đó làm giảm tỷ suất lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- **Danh sách Ban điều hành tại thời điểm báo cáo (ngày 31/12/2022) như sau:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Phan Xuân Bằng	Chủ tịch HĐQT	1.266.875 10.000	10,2% 0,08%	- Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Hoàng Đức Trúc	Thành viên HĐQT Giám đốc	3.800.623 125.404	30,6% 1,01%	- Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân
3	Đặng Đình Khiêm	Phó CT HĐQT Phó Giám đốc	1.266.875 83.483	10,2% 0,67%	- Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân
4	Trịnh Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT TP tài chính	2.292	0,02%	- Vốn cá nhân
5	Nguyễn Xuân Hà	Thành viên HĐQT	24.278	0,19%	- Vốn cá nhân
6	Phạm Văn Lê	Phó Giám đốc	145.943	1,17%	- Vốn cá nhân
7	Trần Đình Ba Ti	Phó Giám đốc	0	0%	
8	Nguyễn Văn Kháng	Phó Giám đốc	5.079	0,04%	- Vốn cá nhân
9	Hoàng Xuân Thơm	Kế toán trưởng	12	0,0001%	- Vốn cá nhân

1. Ông: Phan Xuân Bằng

- Sinh năm : 1970
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Khu phố 3, TT Củ Chi, TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chính trị
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

2. Ông: Hoàng Đức Trúc

- Sinh năm : 1967
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Nghệ An

- Địa chỉ thường trú : An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

3. Ông: Đặng Đình Khiêm

- Sinh năm : 1979
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : phường Hòa Cường, Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

4. Bà: Trịnh Thị Thu Hương

- Sinh năm : 1977
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : P.Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Trưởng phòng tài chính Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

5. Ông: Nguyễn Xuân Hà

- Sinh năm : 1958
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: SQ chính trị
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

6. Ông: Phạm Văn Lê

- Sinh năm : 1963
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú : Hòa Thuận Tây, Hải Châu, TP: Đà Nẵng.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

7. Ông: Trần Đình Ba Ti

- Sinh năm : 1983
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Huế.
- Địa chỉ thường trú : Phường Nại Hiền Đông, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

8. Ông: Nguyễn Văn Kháng

- Sinh năm : 1981
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Quảng Bình.
- Địa chỉ thường trú : Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

9. Ông: Hoàng Xuân Thơm

- Sinh năm : 1989
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú : Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ HĐQT bổ nhiệm ông Trần Đình Ba Ti giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty theo quyết định số 286/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2021, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

+ HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kháng giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty theo quyết định số 134/QĐ-HĐQT ngày 05/9/2022.

+ HĐQT bổ nhiệm ông Hoàng Xuân Thơm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty theo quyết định số 331/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 thay cho bà Trịnh Thị Thu Hương.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ, công nhân viên:

Tổng số lao động bình quân trong năm là : 2.752 người

Trong đó:

* Quân số SQ, QNCN, CNVQP: 29 người

* Hợp đồng không thời hạn: 778 người

* Hợp đồng có thời hạn: 1.945 người

+ Chính sách đối với người lao động:

Căn cứ vào Luật lao động, các quy chế tại Công ty và thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết, Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động và đúng quy định của pháp luật và cấp trên. Người lao động đảm bảo được hưởng các chế độ chính sách theo quy định như tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, nghỉ hưởng BHXH, lễ tết.... Trả lương theo đúng quy định của Nhà nước và thỏa ước lao động tập thể, đúng thời gian và công bằng. Hằng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành. Công ty thực hiện chính sách trợ cấp khó khăn đối với CB, CNV, người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn. Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Người lao động gián tiếp và trực tiếp tại các công trường được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định của Công ty và quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm Công ty không có các khoản đầu tư và thực hiện các dự án lớn.

b. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

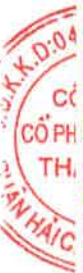
a) Tình hình tài chính:

ĐVT: 1.000đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh (%)
1	Tổng giá trị tài sản	1.428.708.781	1.599.272.002	112%
2	Doanh thu thuần	1.226.156.406	2.201.369.239	180%
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	23.653.545	23.442.911	99%
4	Lợi nhuận khác	962.452	2.055.415	214%
5	Lợi nhuận trước thuế	24.615.997	25.498.326	104%
6	Lợi nhuận sau thuế	19.610.524	20.307.136	104%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65% LNST (≈10,26%)	65% LNST	104%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,08	1,08	
- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,85	0,93	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,89	0,9	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	8,37	9,43	



3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,2	4,3	
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,0	1,3	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,6	0,92	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,9	13,2	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,4	1,3	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	1,93	1,06	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	1.310	1.357	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành : 12.419.787 cổ phần

Trong đó: - Cổ phần được chuyển nhượng tự do : 12.419.787 cổ phần

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 30/9/2022)

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	Cổ đông trong nước	528	10.437.865	84,043%	
1	Cổ đông Nhà nước	1	6.334.373	51,002%	
2	Cổ đông tổ chức Công đoàn	1	25.153	0,203%	
3	Cổ đông tổ chức	3	316	0,003%	
4	Cổ đông cá nhân	523	4.078.023	32,835%	
II	Cổ đông nước ngoài	7	1.981.922	15,957%	
1	Cổ đông tổ chức	2	1.977.948	15,925%	
2	Cổ đông cá nhân	5	3.974	0,032%	
	Tổng cộng	535	12.419.787	100%	
III	Cổ đông nắm giữ 5% cổ phần				

- Tổng công ty Thành An (cổ đông Nhà nước)	1	6.334.373	51,0%
- AMERICA LLC	1	1.977.200	15,92%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên sự tác động lên môi trường về phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp là không đáng kể. Trụ sở Công ty được xây dựng với sân vườn nhiều cây xanh, ít ảnh hưởng đến môi trường. Thường xuyên quán triệt, giáo dục người lao động giữ gìn vệ sinh tại nơi sản xuất, bảo vệ môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, Công ty sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại trong quá trình sản xuất để giảm thiểu sự tác động của khí thải đến môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Do đặc thù ngành xây dựng việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu là: Sắt thép, xi măng, cát, đá... Công ty tiêu thụ qua các nhà cung ứng để sản xuất. Khi tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ sản xuất Công ty chú trọng yếu tố chất lượng cũng như yếu tố về tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Công ty luôn thực hiện tiết kiệm nguyên liệu trong tham gia sản xuất để hạn chế tác động đến môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Việc tiêu thụ năng lượng rất ít. Với hầu hết các máy móc sản xuất, thiết bị chiếu sáng của Công ty là các thiết bị tiết kiệm điện, theo đúng tiêu chuẩn. Công ty có sử dụng các thiết bị tận dụng nguồn năng lượng sạch và thân thiện với môi trường như: năng lượng mặt trời, luôn tuyên truyền người lao động sử dụng năng lượng hợp lý, không lãng phí để tránh tác động đến môi trường.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước tiêu thụ chủ yếu để sinh hoạt và sản xuất, lấy từ nguồn nước sạch, tiêu thụ nước được tiết kiệm tối đa. Nguồn nước sử dụng đúng mục đích, không lãng phí, nước thải đúng quy định đảm bảo nguyên tắc về bảo vệ môi trường. Lượng nước tiêu thụ trong sản xuất để xây dựng không nhiều và tổng lượng nước sử dụng tùy theo từng dự án công trình.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên quán triệt các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình, quy định về vệ sinh an toàn lao động đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế phát sinh. Do vậy, trong quá trình hoạt động Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động về công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty. Ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn lao động, các vi phạm môi trường.

- Nguồn nguyên vật liệu dư thừa trong quá trình sản xuất kinh doanh được phân loại tái sử dụng, thu gom xử lý theo đúng quy định.

- Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Tổng số lao động bình quân trong năm là : 2.866 người

+ Thu nhập bình quân : 13.183 nghìn đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB, CNV.

+ Thực hiện chế độ tham quan nghỉ mát hằng năm, chế độ BHXH, giờ làm việc, nghỉ lễ tết theo đúng quy định.

+ Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho CB, CNV.

+ Cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định, người lao động được tổ chức quán triệt và học tập thường xuyên về an toàn lao động.

+ Khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty.

+ Hỗ trợ người lao động, gia đình khi gặp khó khăn, ốm đau. Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Thường xuyên cử CB, NLD tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp tập huấn, thi tay nghề giúp người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác. Qua lớp tập huấn, người lao động

không chỉ được bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà còn có cơ hội giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình công tác tại đơn vị, từ đó góp phần thực hiện tốt các quy định, xây dựng đơn vị ngày càng phát triển.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

- Triển khai thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội như chương trình: Quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai, xây dựng nhà đồng đội, nhà tình nghĩa...

- Thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách, người già neo đơn, các trung tâm bảo trợ xã hội, học sinh nghèo vượt khó,...

- Tích cực ủng hộ các chương trình của địa phương như: Xóa đói giảm nghèo, chương trình phòng chống bão lụt... Đặc biệt trong 2 năm vừa qua Công ty đã có những đóng góp rất lớn trong công tác phòng chống dịch Covid với các địa phương.

- Nhận phụng dưỡng 1 mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn với mức phụng dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, tình hình ngành xây lắp gặp không ít khó khăn do giá cả thị trường luôn biến động, công tác tìm kiếm việc làm cạnh tranh gay gắt... Ban giám đốc Công ty đã vượt qua mọi khó khăn để điều hành Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra của năm 2022 như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

T T	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
					Năm trước	Kế hoạch
1	Giá trị sản xuất	1.392.723.116	1.850.000.000	2.213.027.564	159%	120%
2	Doanh thu	1.229.060.223	1.670.000.000	2.217.087.835	180%	133%
3	Lợi nhuận trước thuế	24.615.996	25.050.000	25.498.326	104%	102%
4	Thuế TNDN	5.005.472	5.010.000	5.191.190	104%	104%
5	Lợi nhuận sau thuế	19.610.524	20.040.000	20.307.136	104%	101%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	65% LNST (≈10,26%)	65% LNST	65% LNST	104%	101%

Ban lãnh đạo và CB, CNV trong toàn Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ công trình... để đạt được những hiệu quả sản xuất như trên. Công ty vẫn đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động trong toàn Công ty. Các chỉ tiêu chính về hoạt động SKKD của Công ty tăng đáng kể như: GTSX tăng hơn **20%** và doanh thu tăng **33%** so với kế hoạch. Trong năm, giá vật liệu ngành xây dựng tăng đột biến như thép và xăng dầu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó Công ty đã thực hiện trích lập khoản dự phòng nhằm đảm bảo phát triển an toàn cho Công ty. Các yếu tố trên đã làm tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu giảm đáng kể. Tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo được giá trị lợi nhuận năm 2022 cao hơn 4% so với năm trước và so với kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

ĐVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng (+), giảm (-)
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.379.059.729	1.557.023.023	13%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	502.430.459	768.155.906	53%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	5.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	547.552.824	540.734.515	-1%
IV. Hàng tồn kho	294.394.158	209.624.512	-29%
V. Tài sản ngắn hạn khác	34.682.288	33.508.090	-3%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	49.649.053	42.248.978	-15%
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
II. Tài sản cố định	42.597.747	34.262.260	-20%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	7.051.306	7.986.718	13%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.428.708.782	1.599.272.001	12%

Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2022 là: **1.599,3 tỷ đồng**, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước (**1.428,7 tỷ**), trong đó tài sản ngắn hạn là: **1.557 tỷ đồng**, chiếm tỷ trọng 97,4% tổng tài sản toàn Công ty. Tài sản dài hạn là **42,3 tỷ đồng**. Công ty tích cực trong công tác thu hồi các khoản công nợ, hạn chế ảnh hưởng của các khoản nợ kéo dài trong năm 2022.

b) Tình hình nợ phải trả:

DVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng (+), giảm (-)
A. NỢ PHẢI TRẢ	1.276.216.581	1.446.008.319	13%
I. Nợ ngắn hạn	1.276.216.581	1.446.008.319	13%
II. Nợ dài hạn	-	-	
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	152.492.201	153.263.683	1%
I. Vốn chủ sở hữu	152.492.201	153.263.683	1%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.428.708.782	1.599.272.001	12%

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng Nợ phải trả của Công ty là **1.446 tỷ đồng**, trong đó nợ ngắn hạn là **1.446 tỷ đồng**, Nợ dài hạn là **0 tỷ đồng**. Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là **45,6 tỷ đồng**. Các khoản dư vay này chưa đến hạn trả. Chi phí lãi vay năm 2022 giảm đáng kể so với năm 2021 với số giảm là: **57,4% (4,6 tỷ/10,8 tỷ)**. Do Công ty thu được một số công nợ lớn và tạm ứng tiền của các công trình, giảm sử dụng tiền vay vốn ngân hàng làm giảm lãi vay phải trả trong năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được duy trì thường xuyên và liên tục cải tiến, hàng năm đều có tổ chức quản lý hệ thống chất lượng ISO kiểm tra đánh giá.

- Từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị của Công ty, hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao, minh bạch, rõ ràng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Công ty đã đề ra phương hướng kế hoạch phát triển Công ty năm 2023 để trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- Giá trị sản xuất : 2.600 tỷ đồng
- Doanh thu : 2.300 tỷ đồng
- Vốn điều lệ : 124,197 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 23 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 18,4 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 65%LNST

- Tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực doanh nghiệp. Chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.

- Tích cực tham gia tìm nguồn nguyên vật liệu mới, đẩy mạnh sáng kiến sản xuất mới thay thế nguồn nguyên vật liệu truyền thống, nâng cao chất lượng công trình, tiết giảm chi phí.

- Quản lý công tác đầu tư, đầu tư lãng phí sản xuất có chọn lọc, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng quy trình thủ tục, đúng quy chế đã ban hành.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CB, CNV.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh đảm bảo tăng hiệu quả cho đơn vị.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động theo quy định. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng, hạn chế thấp nhất các ảnh hưởng đối với môi trường.

- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm đối với địa phương và với cộng đồng.

- Tạo công ăn việc làm, chăm lo đời sống người lao động, giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài cùng xây dựng Công ty phát triển ngày càng vững mạnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Kết quả sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra, Tổng doanh thu đạt: 2.217 tỷ đồng, tăng 33% so với kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đề ra.

- Công tác tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và kỹ mỹ thuật. Giữ vững uy tín của Công ty trên thị trường. Song song với công tác tổ chức sản

xuất, Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, gia tăng cây xanh, sử dụng thiết bị công nghệ thân thiện môi trường... chung tay bảo vệ môi trường.

- Công tác an toàn lao động luôn được Công ty quan tâm và đặt lên hàng đầu. Công ty chấp hành đầy đủ và phù hợp với biện pháp an toàn được phê duyệt. Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho người lao động về kỹ thuật an toàn lao động khi tham gia lao động, các công việc mới và các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Trang bị, cấp phát bảo hộ lao động đầy đủ đúng quy định.

- Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính. Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm thiểu tối đa chi phí về mọi mặt.

- Hội đồng quản trị cùng ban điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp HĐQT, họp giao ban, họp định kỳ...

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc đã điều hành linh hoạt, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao và có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch SXKD và chỉ đạo thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về GTSX, doanh thu, lợi nhuận mà Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2022 đã đề ra. Trong các mặt hoạt động Ban giám đốc luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế, quy định của Công ty.

- Công tác quản lý tài chính của Công ty luôn minh bạch, rõ ràng. Quản lý chặt chẽ các chi phí, phòng ngừa hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Ban giám đốc thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động SXKD và xây dựng Công ty và việc thực hiện các quy định trong quản lý điều hành khác.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng lao động, chế độ chính sách tiền lương, đầu tư, thanh xử lý thiết bị xe máy,... thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Công ty đã ban hành.

- Ban giám đốc luôn chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2023 đề ra, HĐQT xác định không ngừng nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với các nội dung sau:

- Chỉ đạo, giám sát ban điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023.



- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường sản xuất, nâng cao chất lượng công trình, chú trọng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Bảo vệ và phát triển thương hiệu Công ty, phát triển nguồn nhân lực nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.
- Đảm bảo hài hoà lợi ích phát triển cho các cổ đông.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, ban hành đầy đủ Nghị quyết sát thực. Giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban giám đốc điều hành.

Thành viên và cơ cấu HĐQT tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu			Tỷ lệ (%)
			Nhà nước	Cá nhân	Tổng cộng	
1	Phan Xuân Bằng	Chủ tịch HĐQT	1.266.875	10.000	1.276.875	10,28
2	Đặng Đình Khiêm	Phó CT HĐQT	1.266.875	83.483	1.350.358	10,87
3	Hoàng Đức Trúc	Ủy viên HĐQT	3.800.623	125.404	3.926.027	31,61
4	Trịnh Thị Thu Hương	Ủy viên HĐQT		2.292	2.292	0,02
5	Nguyễn Xuân Hà	Ủy viên HĐQT độc lập		24.278	24.278	0,19
	Tổng cộng		6.334.373	245.457	6.579.830	52,98

Thành viên HĐQT trong Công ty không tham gia giữ các chức vụ của bất kỳ tổ chức nào khác.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông. Trong năm 2022, HĐQT với 5 thành viên đương nhiệm đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT ra các quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Điều lệ, Quy chế của Công ty đã ban hành.

- HĐQT đã họp các phiên họp định kỳ, bất thường theo quy định của pháp luật và quy chế của HĐQT thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: bổ nhiệm cán bộ, chi trả cổ tức, xây dựng kế hoạch sản xuất...

- Các cuộc họp của HĐQT trong năm đề ra Nghị quyết/Quyết định:

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/QĐ - HĐQT	25/03/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội năm 2022	100%
2	07/QĐ - HĐQT	25/03/2022	Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	55/QĐ-HĐQT	21/4/2022	Quyết định thôi kiêm chức cán bộ - Phó trưởng Phòng KTKH Công ty - của ông Nguyễn Kiên Nam.	100%
4	56/QĐ-HĐQT	21/4/2022	Quyết định bổ nhiệm cán bộ - Phó trưởng Phòng KTKH Công ty - của ông Đào Nguyên Trường.	100%
5	07-NQ/HĐQT	05/9/2022	Nghị quyết HĐQT về công tác cán bộ Quý 3/2022.	100%
6	134/QĐ-HĐQT	05/9/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kháng giữ chức phó Giám đốc công ty, kiêm Giám đốc CNQT	100%
7	135/QĐ-HĐQT	05/9/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Phạm Việt Khoa giữ chức phó Giám đốc XN 54	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực. Giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Thành viên HĐQT độc lập tham gia các cuộc họp của HĐQT đóng góp ý kiến và nhất trí với các nội dung của HĐQT.

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Trong năm 2022, HĐQT Công ty chưa tham gia và chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trần Thị Diệu Thúy	Trưởng ban kiểm soát	10.866	0,09%
2	Mai Tô Loan	Thành viên Ban kiểm soát	6.406	0,05%
3	Lâm Văn Công	Thành viên Ban kiểm soát	57.789	0,46%
	Tổng cộng		75.061	0,6%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2022, Công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn thách thức. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động như sau:

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng theo đúng quy định.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- HĐQT không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm tạo sự ổn định và phát triển lâu dài bền vững cho Thành An 96.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời khắc phục những khó khăn, có biện pháp điều hành cần thiết hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

- Ban Giám đốc thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc, đưa ra định hướng chung, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

- Tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, sự nỗ lực phấn đấu của Cán bộ, chiến sỹ và người lao động, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và xây dựng đơn vị ngày càng

phát triển vững chắc, đã khẳng định được năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty trong cơ chế thị trường mang lại lợi ích cho các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng chế độ lương cho Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban kiểm soát Công ty theo quy định của pháp luật, hài hoà với chính sách tiền lương và quỹ lương hàng năm. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách chung của toàn Công ty.

Mức thu nhập trong năm của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, KTT như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng cộng	Loại thu nhập
1	Phan Xuân Bằng	Chủ tịch HĐQT	470.440.174	Lương
2	Hoàng Đức Trúc	Thành viên HĐQT- Giám đốc	480.457.959	Lương
3	Đặng Đình Khiêm	Phó chủ tịch HĐQT- Phó giám đốc	441.860.920	Lương
4	Trịnh Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT- TP Tài chính	379.839.826	Lương
5	Nguyễn Xuân Hà	Thành viên HĐQT độc lập	13.600.872	Thù lao
6	Phạm Văn Lê	Phó giám đốc	437.969.427	Lương
7	Trần Đình Ba Ti	Phó giám đốc	433.337.105	Lương
8	Nguyễn Văn Kháng	Phó giám đốc	203.926.619	Lương (từ T9/2022)
9	Hoàng Xuân Thơm	Kế toán trưởng	372.648.497	Lương
10	Trần Thị Diệu Thúy	TB Kiểm soát	301.333.203	Lương
11	Lâm Văn Công	Thành viên BKS	111.211.268	Lương (từ T6/2023)
12	Lê Ngọc Trường	Thành viên BKS	2.234.096	Thù lao (Từ T1-T4/2023)
13	Mai Tố Loan	Thành viên BKS	6.460.428	Thù lao
	TỔNG CỘNG		3.655.320.394	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm 2022, ông Lâm Văn Công bán 10.700CP. ông Lâm Văn Công thực hiện bán với giá trị từng lần rất nhỏ nên không phải đăng ký công bố thông tin.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có giao dịch

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, Điều lệ công ty, Quy định của pháp luật. Thực hiện các Nghị quyết, quyết định giúp cho hiệu quả kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: www/Thanhan96.vn (Mục quan hệ cổ đông).

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 4 năm 2023

GIAM ĐOC CÔNG TY


Hoàng Đức Trúc